

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
3	Bùi Hà	Phương	TLA010880	1	26.25		26.25
4	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
5	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
6	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
7	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
8	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
9	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
10	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
11	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
12	Phạm Thị Ngọc	Sương	TDV026587	2	25.00	0.5	25.50
13	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
14	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
15	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
16	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
17	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
18	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
19	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
20	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25
21	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
22	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
23	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
24	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
25	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
26	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
27	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
28	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
29	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
31	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
32	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
33	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
34	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
35	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
36	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
37	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
38	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
39	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
40	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
41	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50
42	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
43	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
44	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
45	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
46	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
47	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
48	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
49	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
50	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
51	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
52	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
53	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
54	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
55	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
56	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
57	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
58	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
60	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
61	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
62	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
63	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
64	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
65	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
66	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
67	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25
68	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
69	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
70	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
71	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00
72	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
73	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
74	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
75	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
76	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
77	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
78	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
79	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
80	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
81	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
82	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
83	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
84	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
85	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
86	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
87	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
89	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
90	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
91	Đặng Thị Mai	Phượng	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
92	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
93	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
94	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
95	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
96	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
97	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
98	Lương Việt	Trinh	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
99	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
100	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
101	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
102	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
103	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
104	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
105	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
106	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
107	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
108	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
109	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
110	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
111	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
112	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
113	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
114	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
115	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
116	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
118	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
119	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
120	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
121	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
122	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
123	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
124	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
125	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
126	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
127	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
128	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
129	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
130	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
131	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
132	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
133	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
134	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
135	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
136	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
137	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
138	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
139	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	4	23.00		23.00
140	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
141	Dương Thị	Thảo	TND022829	3	22.00	1.0	23.00
142	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
143	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00
144	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
145	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
147	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
148	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
149	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
150	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
151	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
152	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
153	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
154	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
155	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
156	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
157	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
158	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
159	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
160	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
161	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
162	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
163	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
164	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
165	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
166	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
167	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
168	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
169	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
170	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
171	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
172	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
173	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
174	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
176	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
177	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
178	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
179	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
180	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
181	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
182	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
183	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75
184	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
185	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
186	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
187	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
188	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
189	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
190	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
191	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
192	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
193	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
194	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
195	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
196	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
197	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
198	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
199	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
200	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
201	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
202	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
203	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
205	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50
206	Đặng Thị	Nhận	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
207	Hoàng Thị Thanh	Xuân	HHA016451	1	22.00	0.5	22.50
208	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
209	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
210	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
211	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
212	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	1	22.50		22.50
213	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
214	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
215	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
216	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
217	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
218	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
219	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
220	Đào Mai	Trang	BKA013308	3	22.25		22.25
221	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
222	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
223	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
224	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
225	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
226	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
227	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
228	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
229	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
230	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
231	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
232	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
234	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
235	Nguyễn Thu	Trang	THP015289	1	21.25	1.0	22.25
236	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
237	Đinh Ngân	Hà	TDV007595	1	21.75	0.5	22.25
238	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
239	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
240	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
241	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
242	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
243	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
244	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
245	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
246	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
247	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	4	21.50	0.5	22.00
248	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
249	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
250	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
251	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
252	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
253	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
254	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
255	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
256	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
257	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
258	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
259	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
260	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
261	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
263	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
264	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
265	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
266	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
267	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
268	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
269	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
270	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
271	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
272	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
273	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
274	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
275	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
276	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
277	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	1	20.50	1.5	22.00
278	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
279	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
280	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
281	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
282	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
283	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
284	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
285	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
286	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
287	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
288	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
289	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
290	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
292	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
293	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
294	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
295	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
296	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
297	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
298	Đinh Thị	Hài	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
299	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
300	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75
301	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
302	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
303	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
304	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
305	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
306	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
307	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
308	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
309	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
310	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50
311	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
312	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
313	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
314	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
315	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
316	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
317	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
318	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
319	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
321	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
322	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
323	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
325	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
326	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
327	Đỗ Thúy Trà	My	TND016774	1	20.00	1.5	21.50
328	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
329	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50
330	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
331	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
332	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
333	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
334	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
335	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
336	Trương Diệu	Linh	TLA008328	3	21.25		21.25
337	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
338	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
339	Trần Minh	Khải	SPH008622	2	21.25		21.25
340	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
341	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
342	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
343	Dương Minh	Bảo	SPH001937	2	21.25		21.25
344	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
345	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
346	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
347	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
348	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
350	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
351	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
352	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
353	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
354	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
355	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
356	Lê Phương	Thảo	YTB019704	1	20.00	1.0	21.00
357	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
358	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
359	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00
360	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
361	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
362	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
363	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
364	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
365	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
366	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
367	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
368	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
369	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
370	Vũ Thị	Lương	KQH008550	4	19.50	1.0	20.50
371	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
372	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
373	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
374	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
375	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
376	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
377	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
379	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
380	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
381	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25
382	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
383	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	2	19.75	0.5	20.25
384	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
385	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
386	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
387	Lương Thúy	Hiền	HVN003385	3	20.00		20.00
388	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
389	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
390	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
391	Lê Thị	Hòa	HDT009440	1	18.50	1.5	20.00
392	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
393	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
394	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005813	1	18.00	1.5	19.50
395	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
396	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
397	Trần Thị	Khá	YTB011172	4	18.00	1.0	19.00
398	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
399	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
400	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
401	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	2	18.50	0.5	19.00
402	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
403	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	3	18.75		18.75
404	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75
405	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
406	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Thị	Huế	HVN004280	4	17.25	1.0	18.25
408	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
409	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
410	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
411	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
412	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
413	Đình Minh	Phương	KHA007905	4	16.50	1.0	17.50
414	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
415	Nguyễn Thị	Mây	HVN006740	4	16.00	1.0	17.00
416	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	3	16.00	1.0	17.00
417	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	3	13.50	3.5	17.00
418	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
419	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
420	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	4	16.25	0.5	16.75
421	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
422	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
423	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
424	Đỗ Anh	Đức	BAK003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU